TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CộNG HOà Xã HộI CHủ NGHĩA VIệT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 152/2018/QĐST - HNGĐ	*Th- ờng Tín, ngày 01 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 195/2018/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1964

HKTT: thôn Thụy Ư, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, TP Hà Nội

Bị đơn: Bà Đặng Thị Ư, sinh năm 1967

HKTT: thôn Đại Lộ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018 về việc các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 195/2018/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Văn Đ và bà Đặng Thị Ư

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau**:**

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Trần Văn Đ và bà Đặng Thị Ư thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Ông Trần Văn Đ tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số số AB/2015/0006954 ngày 31/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th- ờng Tín. Trả lại ông Đ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng*)* tiền tạm Ư án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội
- VKSND huyện
- Chi cục Thi hành án.
- Các đ- ơng sự.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- L- u hồ sơ

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết Nhung